

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC CHUYỂN DỊCH HÀM Ý HỘI THOẠI TỪ TIẾNG ANH SANG TIẾNG VIỆT (dựa trên phát ngôn trích từ một số tác phẩm của Earnest Hemingway)

STRATEGIES FOR TRANSLATING UTTERANCES WITH CONVERSATIONAL IMPLICATURE FROM ENGLISH INTO VIETNAMESE

(Based on utterances extracted from short stories by Earnest Hemingway)

TRỊNH THỊ THƠM

(ThS; Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: Translation is considered as a process of communication. To a certain extent, a translation must be of equivalences among which form - based, meaning - based and function - based equivalences are the most popular. To make a translation to its required equivalence is not easy. Translating implicit meaning is even more difficult. This article investigated the utterances with conversational implicature (CI) extracted from works of Earnest Hemingway to find out the strategies the translators used to translate them from English into Vietnamese. The research shows that there are three main strategies: translation with conserved CI, translation with adapted CI and translation with no CI. Which strategy is chosen depends on each utterance to be translated in order to make the utterance most naturally equivalent.

Key words: translating utterances; conversational implicature; Earnest Hemingway.

1. Hàm ý và hàm ý hội thoại

Trong hội thoại, người tham gia không chỉ biểu hiện ý định giao tiếp một cách trực tiếp rõ ràng mà còn giấu ý định giao tiếp của họ dưới các lớp nghĩa của bề mặt câu chữ. Hiện tượng này được gọi là hàm ngôn. Theo Đỗ Hữu Châu (2001: 367): “Hàm ngôn là những hiểu biết hàm ẩn có thể suy ra từ ý nghĩa tường minh. Nếu không có ý nghĩa tường minh và tiền giả định của nó, không thể suy ra được hàm ngôn thích hợp”. Ví dụ: “Hôm nay Lan lại không nấu ăn nữa.”, tiền giả định của phát ngôn này là “hôm qua (và có thể các hôm trước) Lan không nấu ăn” thông qua từ “lại”, “nữa” và nghĩa tường minh của phát ngôn này là “hôm nay Lan không nấu ăn”. Từ tiền giả định và nghĩa tường minh của phát ngôn trên có thể suy luận rằng hàm ý của phát ngôn trên có thể là “Lan nên nấu ăn đi” hay “Lan trông không được khỏe”...tùy thuộc và ngữ cảnh của phát ngôn.

George Yule (1997) chia hàm ý ra thành hai loại chính: hàm ý quy ước và hàm ý hội thoại. Hàm ý hội thoại là hàm ý không quy ước mà dựa vào sự giả định của người nghe rằng người nói đang tuân theo các phương châm hội thoại hay vi phạm chúng. Theo P. Grice (1975), “Hàm ý hội thoại là khi nói một điều này, thật ra chúng ta muốn nói một điều khác (...). Vậy hàm ý là nói những lời nói nào đó có phần không đầy đủ, không bình thường mà nguyên nhân là thiếu đi hoặc còn thiếu một nội dung nào đó, chính cái nội dung này là hàm ý mà người nghe phải suy luận mà đoán ra”. Hàm ý hội thoại phụ thuộc vào ngữ cảnh mà nó được sinh ra.

2. Dịch thuật và tương đương trong dịch thuật

Phần lớn các nhà nghiên cứu coi nghiên cứu dịch thuật là một bộ phận của ngôn ngữ học (Mounin 1963, Nida 1964, Catford 1965) và dịch thuật là một quá trình giao tiếp. Nếu như

việc nắm vững các đặc điểm hệ thống, cấu trúc của ngữ nguồn là cần thiết để dịch giả phân tích, giải mã đúng văn bản nguồn (VBN), thì những hiểu biết về đặc tính hệ thống, cấu trúc của ngữ đích lại quan trọng đối với quá trình sản sinh văn bản đích (VBD) ở hình thức tự nhiên nhất của nó.

Dưới góc nhìn mới đó của ngôn ngữ học hiện đại, bản thân hoạt động dịch thuật với tư cách là một hoạt động ngôn ngữ hoàn toàn có thể trở thành đối tượng xem xét của ngôn ngữ học xét cả ở hai thành tố nội tại của nó: quá trình dịch thuật và sản phẩm dịch thuật. Ở quá trình dịch thuật, các khía cạnh ngôn ngữ học của hoạt động dịch thuật biểu hiện qua các quá trình phân tích giải mã các đơn vị ngôn ngữ của VBN, quá trình đối chiếu để lựa chọn và xác lập các tương đương về nội dung và hình thức giữa ngữ nguồn và ngữ đích cũng như quá trình tái lập, thay thế VBN bằng một VBD tự nhiên nhất nhưng cũng gần gũi nhất với nó về mặt nội dung và phong cách. Ở sản phẩm dịch thuật, các khía cạnh ngôn ngữ học của hoạt động dịch thuật thể hiện qua VBD cũng như các mối quan hệ tương đương của nó với VBN trên các bình diện hình thức, nội dung và phong cách diễn ngôn.

Tương đương trong dịch thuật là “khái niệm trung tâm của bất cứ công trình nghiên cứu nào về dịch thuật” (Munday, 2001). Đã có rất nhiều tác giả bàn đến tương đương trong dịch thuật, đặc biệt là khi các tác giả bàn đến bản dịch trong quá trình đánh giá, thẩm định bản dịch đó. Với quan niệm dịch là sự thay thế chất liệu VBN bằng chất liệu văn bản tương đương ở ngôn ngữ đích, Catford (1967) đã xét đến “tương đương chất liệu văn bản”. Catford (1994) cũng đã đưa ra hai loại hình tương đương dịch thuật, đó là tương đương ngôn ngữ học và tương đương ở cấp độ văn hóa.

Nida và Taber (1968/1982) cho rằng “tương đương động” là mục đích đích thực của dịch thuật, với quan niệm cần phải thiết lập một sự tương đương chức năng, là sự tương đương về tác động của bản dịch lên người đọc bản dịch và tác động của bản gốc lên người đọc bản gốc.

Barkhudarop (1975) cho rằng dịch là phải tạo ra “nội dung không thay đổi” giữa VBN và VBD, tức là tương đương về ý nghĩa của văn bản. Newmark (1988), vừa đồng tình với các ý kiến của các tác giả trên, vừa nhấn ý nghĩa của văn bản với ý định của người nói/viết là cái mà người dịch cần tạo ra cho bản dịch. Koller (1990) xem xét tương đương dịch thuật dựa trên mặt nghĩa và ông đưa ra các loại tương đương gồm tương đương biểu vật, biểu thái, dụng học và hình thức. Trong cuốn “*In other words*”, Baker đề cập đến ba cấp độ tương đương dịch thuật dựa trên hình thức ngôn ngữ là tương đương ở cấp độ từ, cấp độ câu và cấp độ văn bản (dẫn theo Lê Hùng Tiến, 2010)

Đa số các nhà nghiên cứu về dịch thuật như Catford, Nida, Koller,...đều cho rằng tương đương là điều kiện cần thiết để dịch thuật được thực hiện và tương đương là cái đích của dịch thuật, là cái có thể đạt được. Với quan điểm dịch thuật là một quá trình giao tiếp mà trọng tâm là việc chuyển dịch thông điệp từ ngữ nguồn sang ngữ đích, các tác giả này cho rằng khi chuyển dịch thông điệp từ một ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác thì người dịch phải giải quyết các vấn đề thuộc hai nền văn hóa và người dịch đóng vai trò trung gian trong quá trình giao tiếp liên văn hóa này. Tương đương dịch thuật cũng nhờ đó mà được thiết lập dựa trên các yếu tố như văn bản, văn hóa và tình huống tham gia vào quá trình dịch. Họ nhận định rằng cho dù thể nào thì dịch thuật cũng đã, đang và sẽ được thực hiện một cách thành công và việc tương đương ở một mức độ nào đó, ở bình diện nào đó giữa hai ngôn ngữ vẫn được các nhà dịch thuật thiết lập được và do đó dịch thuật vẫn được tiến hành như một công cụ giao tiếp giữa những người thuộc các ngôn ngữ khác nhau.

Ngôn ngữ học ngày càng phát triển theo hướng ngôn cảnh giao tiếp, và cùng với nó, dịch thuật cũng được nhìn nhận như là quá trình giao tiếp. Tương đương trong dịch thuật, do đó, cũng được nhìn nhận đúng với bản chất của nó hơn. Đó là sự tương đương liên văn bản dựa trên sự quan sát thực tế giữa các thành tố của văn bản

thực sự ở ngữ nguồn và ngữ đích. Sự tương đương này dựa trên mối quan hệ giữa các văn bản thực, các phát ngôn ở hai ngôn ngữ khác nhau, các đơn vị ngôn ngữ trong sự hành chức của nó. Đây chính là nền tảng của dịch thuật thông thường.

3. Phương thức chuyển dịch hàm ý hội thoại

Qua so sánh đối chiếu và phân tích 421 phát ngôn có chứa hàm ý hội thoại, chúng tôi thấy rằng các dịch giả đã thực hiện thao tác dịch ngữ nghĩa kết hợp với dịch ngữ pháp, từ vựng đối với các phát ngôn nhằm đạt được tính tương đương trong dịch thuật. Chúng tôi dựa trên mục đích của phát ngôn và xác định các loại hình thức thể hiện phát ngôn gồm hình thức trần thuật, hỏi, cầu khiến và cảm thán để xét mức độ tương đương của bản dịch (tiếng Việt) so với bản gốc (tiếng Anh) và xác định một số phương thức chuyển dịch hàm ý hội thoại như sau:

3.1. Phương thức dịch bảo toàn hàm ý hội thoại

Kết quả đối chiếu cho thấy ở đa số các phát ngôn tiếng Anh được chuyển dịch sang tiếng Việt với số lượng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp là tương đương. Nghĩa của chúng được chuyển dịch tương đối sát và hàm ý vì vậy cũng được giữ nguyên ở VBD.

Khi vị bác sĩ (The Doctor and the Doctor's wife, tr. 50) nói chuyện với đứa con của mình - Nick:

Doctor: *Your mother wants you to come and see her.*

Nick: *I want to go with you*

Xét cảnh huống giao tiếp (Bác sĩ đang nói chuyện với con trai của mình, mẹ của thằng bé không có mặt ở chỗ của họ, bố thằng bé - bác sĩ, chuẩn bị đi đâu đó,...), phát ngôn của bác sĩ là một câu trần thuật nhưng với mục đích giao tiếp, nó có chức năng biểu hiện một câu cầu khiến có hàm ý rằng “con hãy đi gặp mẹ con đi”. Hiểu được hàm ý của bố, Nick đã đáp lại “*I want to go with you*”, hàm ý rằng “con chưa muốn về”.

Khi được chuyển dịch sang tiếng Việt (Bác sĩ và vợ bác sĩ, tr. 41), phát ngôn “*Your mother wants you to come and see her*” được chuyển thành “*Mẹ muốn con về gặp mẹ*”. Về mặt hình thức, phát ngôn trong tiếng Việt cũng là một câu trần thuật. Trên quan điểm tương đương hình thức (form equivalence) của Nida, phát ngôn này được dịch theo kiểu dịch đối từ. Số lượng từ cũng như cấu trúc câu, hình thái ngữ pháp là hoàn toàn tương đương. Về ý nghĩa, nghĩa tường minh ở phát ngôn tiếng Anh và phát ngôn được dịch chuyển sang tiếng Việt là giống hệt nhau. Và đặc biệt, hàm ý được bảo toàn một cách triệt để.

Khi Nick đáp lại lời bố, cậu ta nói “*Con muốn đi với bố*” mà không đề cập gì đến nội dung trong phát ngôn trước đó của bố mình. Rõ ràng phát ngôn của Nick thể hiện sự vi phạm phương châm hội thoại của Grice (phương châm quan hệ). Chính sự vi phạm này đã tạo ra hàm ý “*Con chưa muốn về*”.

Hàm ý này hoàn toàn trùng khớp với hàm ý ở phát ngôn tiếng Anh đã phân tích ở trên. Như vậy, về mặt nội dung, ngoài ý nghĩa tường minh được giữ nguyên ở phát ngôn đã được chuyển dịch sang tiếng Việt, hàm ý hội thoại cũng được bảo toàn một cách tuyệt đối.

Trong một cuộc mặc cả giữa Manuel và Retana, hàm ý được sử dụng một cách rất tinh tế:

Manuel: *How much do I get?*

Retana: *Two hundred and fifty pesetas.*

Manuel: *You pay Villalta seven thousand.*

Retana: ***You're not Villalta.***

(Người bắt khả bại, trg 169)

Ở các lượt lời trong hội thoại trên, khi Manuel đưa ra một thông tin xác nhận “*You pay Villalta seven thousand*” rõ ràng là thông tin dư thừa, không ăn nhập gì với phát ngôn trước đó, bởi lẽ Manuel là người biết rõ nhất số tiền mà anh ta trả cho Villalta. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát ngôn này được đưa ra sau khi Retana trả lời câu hỏi của Manuel rằng anh ta sẽ trả cho Manuel 250 pesetas thì phát ngôn “không liên quan” này lại mang thông điệp rất rõ ràng. Đó

chính là sự so sánh mức giá anh ta được trả (250) và mức giá Retana trả cho Villalta (7.000), đồng thời là một lời mặc cả (hãy trả cho tôi cao hơn nữa), hoặc cũng có thể là lời yêu cầu Retana giải thích (Sao anh lại trả cho tôi có 250 pesetas trong khi anh trả cho Villalta gấp 28 lần), và chung quy lại, Manuel hàm ý rằng tôi muốn anh trả cho tôi cao hơn số tiền 250 pesetas.

Đáp lại lời thỉnh cầu của Manuel, phát ngôn của Retana lại chứa một hàm ý khác. Retana ngầm so sánh Manuel với Villalta, rằng anh làm sao bằng được Villalta, và vì anh không giỏi bằng Villalta nên anh cũng không thể nhận được nhiều tiền như anh ta. Tóm lại, tôi chỉ trả anh ngàn ấy (250 pesetas) thôi.

Ở VBD, hội thoại trên đã được chuyển dịch một cách chính xác về mặt cấu trúc và hàm ý cũng vì thế mà được giữ nguyên như ở VBN.

3.2. Phương thức dịch bảo toàn có bổ sung hàm ý hội thoại

Xét mẫu đối thoại giữa nhân vật Dick và vị bác sĩ (Bác sĩ và vợ bác sĩ, tr.48):

Dick: *Well, Doc, that's a nice lot of timber you've stolen.*

Doctor: *Don't talk that way, Dick. It's driftwood.*

Nhân vật Dick đã đưa ra một nhận xét về những cây gỗ mà anh ta cho rằng Dick đã ăn trộm được, rằng chúng rất đẹp. Ở phát ngôn này, nhận xét về mấy cây gỗ là phát ngôn có nghĩa tường minh, nhưng dựa trên nghĩa tường minh này mà Dick lại có ý muốn nói với vị bác sĩ rằng anh ta không chỉ muốn khen mấy cây gỗ. Việc nhắc đến mấy cây gỗ chỉ là cái cớ để anh ta đưa ra các phát ngôn, còn mục đích chính của phát ngôn là anh ta muốn tố cáo bác sĩ có tính “tắt mắt” khi anh ta thêm vào phát ngôn của mình một mệnh đề phụ làm tính ngữ “you’ve stolen” (... mà anh đã ăn trộm được).

Trong cảnh huống giao tiếp này, vị bác sĩ đã dễ dàng nhận ra được ẩn ý của Dick là lên án mình là tên trộm, vì thế bác sĩ đã hỏi đáp mà không đề cập đến việc khen chê mấy cây gỗ. Bác sĩ đã chuyển hẳn nội dung cuộc thoại theo hướng mà Dick đã hàm ý khi ông ta nói “*Don't*

talk that way, Dick. It's driftwood”. Rõ ràng tính chất của “cây gỗ đẹp” và “cây gỗ dạt” là hoàn toàn khác nhau. Với cách hỏi đáp đó, bác sĩ đã ngầm ý phủ nhận việc mình là kẻ ăn trộm bằng việc phủ nhận những cây gỗ mình có là gỗ ăn trộm, theo kiểu suy luận: Những cây gỗ này là gỗ dạt, vì vậy chúng không phải là gỗ ăn trộm, do đó người đang sở hữu chúng không phải là kẻ ăn trộm.

Khi chuyển dịch các phát ngôn này sang tiếng Việt (Bác sĩ và vợ bác sĩ, tr. 37), dịch giả đã dịch là:

Dick: *Này bác sĩ, ông đã thuổng được mấy cây gỗ tốt đó.*

Bác sĩ: *Đừng nói thế, Dick. Đây là gỗ dạt trôi mà.*

Xét theo quan điểm của ngữ pháp chức năng khi xem xét cú như là một thông điệp, chúng ta có cấu trúc Đề - Thuyết. Cấu trúc này được thể hiện bằng trật tự và bất cứ thành phần nào được đặt ở vị trí đầu cú đều là Đề ngữ. “Đề ngữ là xuất phát điểm của thông điệp, nó là cơ sở để từ đó cú tham gia vào giao tiếp” (Halliday, M.A.K. 2004, tr.108). “Đề ngữ xác định phạm vi diễn tả của câu (không gian, thời gian, đối tượng), hay các giới hạn mà phần còn lại của câu có hiệu lực” (Nguyễn Văn Hiệp, tr 209). Phân tích cú pháp của hai phát ngôn này chúng ta thấy có một sự thay đổi nhỏ về cấu trúc giữa phát ngôn tiếng Anh (câu chẻ, phần đề được nhắc đến là các cây gỗ: Tôi sẽ nói với ông về những khúc gỗ) và phát ngôn đã được dịch sang tiếng Việt (câu đơn, phần đề chỉ chính vị bác sĩ: Tôi sẽ nói với ông về bản thân ông). Như vậy, giữa phát ngôn tiếng Anh và phát ngôn được dịch sang tiếng Việt có một sự khác biệt đối với sự lựa chọn Đề ngữ, dẫn đến hai thông điệp khác nhau.

Tuy nhiên, xét về mục đích phát ngôn chúng đều là những câu trần thuật với những hô từ, hư từ và cấu trúc câu ở dạng khẳng định nên chúng có thể được coi là tương đương về hình thức.

Đặc biệt, về ý nghĩa của phát ngôn trong tiếng Việt và tiếng Anh đều có chung hàm ý, đó là hàm ý trong phát ngôn của Dick là “tố cáo bác sĩ là kẻ ăn trộm”. Đáp lại lời “buộc tội” của

Dick, vị bác sĩ đã nói: “*Đừng nói thế, Dick. Đây là gỗ dạt thôi mà*”. Xuất phát từ phát ngôn: *It's driftwood* (Đây là gỗ dạt thôi mà), có thể suy ra rằng: đây là gỗ dạt, mà gỗ dạt là gỗ vô chủ, mà gỗ vô chủ thì ai lấy cũng được, do đó tôi có quyền lấy chỗ gỗ đó mà không bị truy cứu tội danh “ăn cắp” như ý ông muốn nói. Như vậy, ở cả hai phát ngôn tiếng Anh và bản dịch sang tiếng Việt đều có hàm ý là “tôi không ăn trộm”. Như vậy, những phát ngôn này là những phát ngôn đảm bảo cả tính tương đương về hình thức và nghĩa nói chung, hàm ý nói riêng. Hàm ý khi được giữ nguyên ở văn bản dịch so với khi nó ở văn bản nguồn được gọi là hàm ý được bảo toàn.

Tuy nhiên, khi phân tích cú pháp để xác định nghĩa của phát ngôn, chúng ta thấy rõ ràng rằng ở phát ngôn tiếng Việt, việc thêm cụm từ “*thôi mà*” vào cuối phát ngôn còn có thêm một nét nghĩa nữa, và nó cũng được hàm ý chứ không được diễn đạt rõ ràng. Các tiểu từ tình thái “*thôi, mà hay thôi mà*” thuộc nhóm tiểu từ biểu thị quan hệ của người nói đối với hiện thực được phản ánh, biểu thị sắc thái biểu cảm, đánh giá (Nguyễn Văn Hiệp, tr. 241). Ở ví dụ này, nó thể hiện rõ ý định đánh giá cây gỗ của người nói – vị bác sĩ (cây gỗ đó chẳng có mấy giá trị), thái độ cầu thị (Anh đừng nói quá/ đánh giá nó quá cao như vậy) chứ không biểu hiện trạng thái gay gắt trước một nhận xét mang tính chủ quan, chụp mũ như thể hiện ở phát ngôn của Dick (Sao anh lại nói thiếu căn cứ như vậy?). Nếu xem xét nét nghĩa này và áp đặt vào kiểu “tương đương động” (dynamic equivalence) mà Nida & Taber (1968/1982) đã đề xuất: Đó là sự cần thiết phải thiết lập một sự tương đương chức năng, tức là sự tương đương về tác động của bản dịch lên người đọc bản dịch ..., thì như vậy, việc dùng các tiểu từ tình thái trong Tiếng Việt là rất phổ biến, tạo ra được tác động rất rõ ràng đối với người đọc, trong khi trong văn bản nguồn (các phát ngôn tiếng Anh), việc dùng tiểu từ tình thái hầu như ít xuất hiện.

Như vậy, với việc thêm các tiểu từ tình thái khi chuyển dịch phát ngôn “*It's driftwood*” sang tiếng Việt “*Đây là gỗ dạt thôi mà*”, dịch giả

ngoài việc bảo toàn được hàm ý “Tôi không ăn trộm cây gỗ ấy” (vì nó là gỗ dạt) còn biểu đạt thêm một hàm ý nữa, đó là “vì giá trị của chúng không đủ lớn (chỉ thể thôi) để tôi phải hạ thấp uy tín của mình mà trở thành kẻ ăn trộm”. Hàm ý này được chúng tôi tạm gọi là “hàm ý bổ sung”

3.3. Phương thức dịch cải biên hàm ý hội thoại

Có một số phát ngôn khi được chuyển từ ngữ nguồn sang ngữ đích thì hàm ý đã được làm cho thay đổi, không còn giữ nguyên như hàm ý ở phát ngôn trong VBN, thường chúng được tăng hoặc giảm tính tích cực và cũng có thể có phần dễ hiểu hơn.

Trong Thủy sĩ tôn kính, tr. 328, cuộc đối thoại giữa Mr. Wheeler và Cô phục vụ diễn ra như sau:

Mr. Wheeler: *I'll give you three hundred francs.*

The waitress: *You are hateful.*

Trong bối cảnh cố gắng thuyết phục cô phục vụ lên gác với mình, ông Wheeler đã nâng mức giá trả cho cô ta từ một trăm, đến hai trăm và rồi ba trăm frăng. Không chấp nhận lời đề nghị làm công việc ô uế đó, cô phục vụ đã từ chối và đến lần thứ ba, cô đã tỏ thái độ phản đối bằng cách nói “*You are hateful*”. Phát ngôn này có thể tạm dịch là “*Ông thật đáng ghét*”. Dù rất tức giận trước thái độ của người khách làng chơi nhưng với tư cách là một nhân viên phục vụ cà phê, cô phục vụ vẫn phải tỏ thái độ nhã nhặn, nhường nhịn mà không thể “nổi đóa” và quát vào mặt ông Wheeler như đáng ra cô phải làm. Phát ngôn này hàm ý không chấp nhận đề nghị nhưng đồng thời tỏ thái độ nhường nhịn, thể hiện thân phận thấp hèn với thái độ nhẫn nhục hoặc cũng có thể đó là thái độ lịch sự - phong cách mà quán cà phê nơi cô làm việc yêu cầu nhân viên phải luôn bảo đảm khi phục vụ khách, cho dù tư cách của khách có đáng được như vậy hay không.

Các phát ngôn này được chuyển dịch sang tiếng Việt như sau:

Mr. Wheeler: *Tôi sẽ trả cô ba trăm frăng.*

The waitress: *Ông là kẻ đáng nguyên rủa.*

(*Thuyết sĩ tôn kính*, tr. 314)

Cấu trúc bề mặt của phát ngôn ở VBN và VBĐ khi được mô tả theo phương pháp phân tích thành tổ trực tiếp - một phương pháp miêu tả ngôn ngữ được giới thiệu bởi các nhà ngôn ngữ thuộc trường phái cấu trúc luận Mỹ, có những khác biệt rất rõ ràng. Chúng ta thực hiện việc mô tả theo nguyên tắc lưỡng phân và phân tích cho đến khi đến cấp độ từ. Sự khác biệt là thành tố nằm ở cuối phát ngôn tiếng Anh là một tính từ, còn thành tố cuối phát ngôn tiếng Việt lại là một động từ. Tuy nhiên, khi xét về mục đích phát ngôn, dịch giả đã dùng cấu trúc tương đương là một phát ngôn trần thuật, một câu khẳng định với chức năng của một phát ngôn biểu cảm “*Ông là kẻ đáng nguyên rủa*”. Với phát ngôn này, cấu trúc của phát ngôn cũng như mục đích giao tiếp đã được duy trì nguyên vẹn: đó vẫn là phát ngôn ở dạng trần thuật có cấu trúc khẳng định với chức năng biểu cảm.

Hàm ý của phát ngôn này không chỉ thể hiện rằng cô không chấp nhận lời đề nghị của ông Wheeler mà còn thể hiện cho ông ta biết rằng “tôi chả ngại gì ông, tôi coi thường ông” thông qua việc cô quát lại ông ta, cách diễn đạt câu chữ có phần mạnh mẽ hơn, thái độ có phần gay gắt hơn, coi thường người khách và đề cao vị thế của mình hơn. Nói cách khác, nó được cải biên và làm tăng mức độ gay gắt thông qua lời phản đối của cô phục vụ, đồng thời tỏ thái độ coi thường vị khách.

Như vậy, một số phát ngôn tiếng Anh có hàm ý khi được chuyển dịch sang tiếng Việt thì hàm ý đó không còn được giữ nguyên nữa mà chúng đã được làm cho thay đổi, có thể tăng hoặc giảm sắc thái biểu cảm của người nói, có thể làm cho trách nhiệm của người nói đối với thông tin được nói ra trở nên gián tiếp hơn, cũng có thể làm cho vị thế của những người tham gia đối thoại được nâng lên hoặc hạ xuống, hoặc có thể có những hiệu ứng, tác động khác nữa. Kiểu dịch chuyển này được chúng tôi tạm gọi là dịch cải biên hàm ý hội

thoại. Trong những trường hợp này, cú pháp của phát ngôn cũng có nhiều thay đổi.

3.4. Phương thức dịch bỏ qua hàm ý hội thoại

Một nhóm nhỏ các phát ngôn có chứa hàm ý khi ở VBN thì sau khi được chuyển dịch sang tiếng Việt đã không còn hàm ý đó nữa. Các dịch giả khi thực hiện thao tác dịch thuật đã bỏ qua hàm ý mà diễn đạt bằng một phát ngôn có nghĩa tường minh.

Trong tác phẩm *For whom the bell tolls*, tr. 272, khi người lính được hỏi “*Were you at the last train?*”, người lính ấy đã đáp “*Was not I*” thay vì trả lời trực tiếp vào câu hỏi bằng cách nói “*Yes, I was*” hoặc “*No, I was not*”. Với việc hỏi đáp một câu hỏi bằng một câu hỏi, người lính đã vi phạm phương châm về quan hệ, nhưng không phải anh ta không hợp tác. Vì vậy, người nghe sẽ thực hiện một thao tác suy ý và đạt đến một hiểu biết rằng anh ta đã trả lời câu hỏi của mình, rằng anh ta có dự trăn đánh tàu cuối cùng đó, thể hiện qua câu hỏi “*Was I not? - Tôi mà không tham gia ư?*” hàm ý “*Tôi có tham gia chứ*”. Câu trả lời này được diễn đạt một cách hàm ẩn.

Ở phát ngôn tiếng Việt (trong *Chuông nguyện hồn ai*, do Nguyễn Vĩnh và Hồ Thế Tân dịch, tr.172), khi được hỏi “*Anh có dự trăn đánh tàu cuối cùng không*”, người lính đã trả lời “*Có chứ*”. Đây là câu trả lời trực tiếp, người lính nghiêm chỉnh tuân thủ theo phương châm quan hệ trong lý thuyết cộng tác mà Grice đã nêu khi trả lời câu hỏi Có/Không bằng câu đáp “*Có chứ*”, và vì vậy nó tạo ra nét nghĩa hoàn toàn tường minh. Hàm ý ở phát ngôn tiếng Anh vì vậy mà đã được bỏ qua khi dịch giả chuyển dịch phát ngôn đó sang tiếng Việt. Về hình thức thì chúng ta thấy rõ là phát ngôn ở VBN và phát ngôn ở VBĐ không tương đương nhau.

4. Kết luận

Hàm ý hội thoại khi được chuyển dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt được thể hiện thông qua bốn phương thức: Dịch bảo toàn hàm ý hội thoại, dịch bảo toàn có bổ sung

hàm ý hội thoại, dịch cải biên và dịch bỏ qua hàm ý hội thoại. Dù sử dụng phương thức nào khi thực hiện thao tác dịch thuật, các dịch giả cũng đã cố gắng tạo ra một văn bản tự nhiên nhất, và việc sử dụng phương thức nào để chuyển dịch những phát ngôn mang hàm ý cũng là nhằm mục đích làm cho bản dịch đạt được những tương đương vốn là cái đích của dịch thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Hatim B., Mason I (1990), *Discourse and the Translator*, Longman. UK.
2. Halliday MAK (2004), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng*. NXB ĐHQG, HN.
3. George, Yule. (1996), *Pragmatics*. New York: Oxford University Press.
4. John Lyons (2009), *Ngữ nghĩa học dẫn luận*. NXB Giáo dục. HN.
5. Đỗ Hữu Châu (2005), *Tuyển tập*, tập 2 *Đại cương - Ngữ dụng học - Ngữ pháp văn bản*. NXB Giáo dục.
6. Lê Hùng Tiến (2010), *Tương đương trong dịch thuật và tương đương trong dịch Anh - Việt*. T/c Khoa học ngoại ngữ, ĐHQGHN, số 26.
7. Nguyễn Hồng Cồn (2001), *Về vấn đề tương đương trong dịch thuật*, T/c Ngôn ngữ số 11.
8. Nguyễn Hồng Cồn (2004), *Cơ sở ngôn ngữ học của nghiên cứu dịch thuật và bộ môn Dịch thuật học*. Tạp chí Ngôn ngữ số 11. HN.
9. Nguyễn Văn Hiệp (2012), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*. NXB Giáo dục.
10. Cao Xuân Hạo (2005), *Suy nghĩ về dịch thuật*. Tạp chí Tia sáng, số 13.

NGUỒN NGỮ LIỆU

A. Tiếng Anh:

1. Earnest Hemingway (1924), *The doctor and the doctor's wife* The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.

2. Earnest Hemingway (1933), *Homage to Switzerland*. The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.

3. Earnest Hemingway (1924), *Indian Camp*. The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.

4. Earnest Hemingway, *For whom the bell tolls*, CRIBNER 1230 Avenue of the Americas New York, NY 10020

5. Earnest Hemingway (1925), *The undefeated*. The Collected Stories, David Campbell Publishers Ltd., Distributed by Random House (UK) Ltd., Everyman's library.

B. Tiếng Việt:

1. Earnest Hemingway (2005), *Bác sĩ và vợ bác sĩ*. Hemingway - Truyện ngắn chọn lọc. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. NXB Văn học. HN.

2. Earnest Hemingway (2005), *Thủy Sĩ tôn kính* Hemingway - Truyện ngắn chọn lọc. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. NXB Văn học. HN.

3. Earnest Hemingway (2005), *Trại người da đỏ*. Hemingway - Truyện ngắn chọn lọc. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. NXB Văn học. HN.

4. Earnest Hemingway (2012), *Chuông nguyện hồn ai*. Bản dịch của Nguyễn Vĩnh, Hồ Thế Tân NXB Văn học. HN.

5. Earnest Hemingway (2005), *Người bất khả bại*. Hemingway - Truyện ngắn chọn lọc. Bản dịch của Lê Huy Bắc và Đào Thu Hằng. NXB Văn học. HN.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-01-2014)